

THÔNGIỆP TỤC THỜ, TRÒ DIỄN TRONG LỄ HỘI NÁ NHÈM

Bàn Tuấn Năng

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Email: bantuanngang@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/2/2019
Ngày phản biện: 25/2/2019
Ngày duyệt đăng: 10/3/2019

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/276>

Lễ hội Ná Nhèm (Ná Nhèm, tiếng Tày có nghĩa là Mặt nhọ) của người Tày ở Lạng Sơn, thường diễn ra vào rằm tháng Giêng hằng năm. Đây là một lễ hội đặc sắc, ẩn chứa nhiều tầng văn hóa, đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản Văn hóa Phi vật thể cấp Quốc gia năm 2015. 3 năm trước đó - năm 2012, lễ hội độc đáo này mới được phục dựng sau hơn thế kỷ thất truyền. Tuy nhiên, những người làm nghiên cứu vẫn băn khoăn về các nội dung nằm trong tục thờ, trò diễn. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả giới thiệu tóm lược nghiên cứu và bước đầu giải mã các tầng văn hóa trong Lễ hội Ná Nhèm - công việc vô cùng khó khăn bởi thiếu các văn bản ghi chép lại các tục thờ, trò diễn.

Từ khóa: Lễ hội Ná Nhèm; Tục thờ trò diễn; Mỏ nước Bó Vắn; Đình làng Mỏ; Thông điệp của tiền nhân.

1. Đặt vấn đề

Lễ hội Ná Nhèm của người Tày ở khu vực cửa đình Làng Mỏ, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn được tổ chức vào rằm tháng Giêng hàng năm. Theo tiếng địa phương, “Ná Nhèm” là lễ hội bôi nhọ mặt hay còn được hiểu là lễ hội hóa trang, giấu mặt. Lễ hội là nghi thức, nghi lễ thờ cúng thần thành hoàng Cao Sơn, Quý Minh đại vương, thờ đức Vua Miêu Tinh và đức Vua Cao Quyết, gắn liền với sự tích đánh giặc giữ làng, giữ nước và các hoạt động văn hóa, các trò chơi, trò diễn. Lễ hội có rất nhiều nội dung liên quan đến tưởng niệm vua Mạc như: Tục rước nước – rước Vua, tục thờ Thái tổ Mạc Đăng Dung, ẩn dưới việc thờ cây đại đao, trò diễn đánh đại đao tại lễ hội, tục cung tiến lễ vật trong tiếng hô “vạn tuế”, việc ông tướng mượn lời giáo để xưng “trời sinh tôi xuống”, sự khớp nối về thời điểm chạy loạn (1677) và sự hiện diện đến đời thứ 14 của họ Hoàng và họ Bé ở cửa đình Làng Mỏ...

Năm 2012, Lễ hội Ná Nhèm được khôi phục sau hơn nửa thế kỷ thất truyền. Nguyên nhân thất truyền được kể lại là do vào khoảng những năm 1960, các trai đinh phải lên đường tòng quân diệt giặc (theo lệ cũ, chỉ trai đinh mới được tham gia các vai diễn trong lễ hội), nên việc tuyển lựa khoảng 150 trai đinh trong nhà không có việc tang ở khu vực cửa đình vô cùng khó khăn. Vậy nên, năm Quý Mão - 1963, các cụ phải làm lễ xin khát nguyện với thánh thần cùng các đức Vua, hẹn đất nước thanh bình sẽ xin tổ chức lễ hội trở lại.

Tuy nhiên, kể cả khi lễ hội Ná Nhèm được phục dựng thành công năm 2012, những người làm nghiên cứu vẫn băn khoăn về các nội dung nằm trong tục thờ, trò diễn, cũng như lý do và thông điệp khi các bậc tiền nhân sáng tạo, trao truyền lại cho thế hệ sau lễ hội dày đặc các nội dung đặc sắc này. Và đây chính là lý do để bắt tay nghiên cứu, giải mã các tầng văn hóa trong Lễ hội Ná Nhèm.

2. Giải mã các thông điệp của lễ hội Ná Nhèm

2.1. Những ẩn số sau khi phục dựng lễ hội

Điểm chú ý đầu tiên không nằm ở chuyện thờ Vua hay rước tòng thính – mặt nguyệt, mà là tiếng hô “*tô mô vạn tuế*” trong màn cung tiến lễ vật. Rõ ràng, tại một lễ hội dân gian của làng, việc người dân kính cẩn bái lạy, cung tiến lễ vật cùng tiếng hô chỉ dành riêng cho đức Vua trong lịch sử ngàn năm của chế độ phong kiến là khá “bất thường”. Tìm hiểu các nội dung cụ thể của từng cơ sở thờ tự tại địa bàn xã, được biết:

- Đình Làng Mỏ thờ đức thành hoàng Cao Sơn – Quý Minh, song sắc phong thời Duy Tân và Khải Định của triều Nguyễn khi ban lại cho cả vùng Trấn Yên, chứ không riêng cho cư dân cửa đình Làng Mỏ. Đặc biệt ở đình Làng Mỏ thờ Đức Thành hoàng Cao Sơn – Quý Minh, nhưng khi cúng lại xướng thêm tên đức Vua Cao Quyết. Trên giường thành hoàng luôn bày 2 bộ long ngai bài vị và hai cây long đao. Hỏi người dân khu vực về nhân vật được thờ tại đình chỉ nhận được câu trả lời: Đình là nơi thờ thành hoàng của làng. Theo lệ làng, tất cả mọi

người, kể cả quan viên, đi qua đình phải xuống ngựa. Việc “hạ mã” khi qua cửa đình này không lạ ở nhiều địa phương, nhưng đặt trong không gian văn hóa Tày ở đây là điều đặc biệt.

- Miếu Xa Vùn thờ đức thành hoàng Cao Sơn – Quý Minh và linh hồn 12 giặc cướp. Việc thờ đức thánh Cao Sơn – Quý Minh được thực hiện theo nguyên tắc phối ngẫu, nhằm trấn yểm, không cho linh hồn 12 tên giặc cướp quấy nhiễu dân lành.

- Miếu Bó Vắn (Mỏ Vắn) thờ đức Vua Miêu Tĩnh, phía dưới miếu thờ có mạch nước ngầm. Phần ao (người Tày quen gọi là giếng) phía trong, tiếp giáp với khu vực đặt miếu thờ được gọi là Bó Vắn (mỏ Vắn – phần giếng), phía ngoài được gọi là Bó Mèo (mỏ nước của Mèo/của ông vua Mèo/Vua tuổi Mèo).

Vua Cao Quyết, Miêu Tĩnh là ông vua nào mà khiến người dân ở đây thờ cúng; rồi có hay không một ông Vua người Mèo/Mông hay một ông vua tuổi Mèo, ông vua tên là Mèo; Vì sao ở đình Làng Mỏ lại có hiện tượng thờ một đấng, xưng một nẻo; trên giưỡng thành hoàng có tục thờ 2 cây long đao... là những ẩn số cần có lời giải

2.2. Nghiên cứu giải mã thông điệp của lễ hội

Để tiến hành lễ hội Nả Nhèm, vào lúc tảng sáng, ông Mo, 2 ông Hội và 4 anh Tướng¹⁾ ra mỏ nước Bó Vắn thắp hương và làm thủ tục rước nước về cửa đình để tế lễ. Tại đình Làng Mỏ, các ông Mo, ông Hội thực hiện các tuần tế như: Tế lương thực, tế trâu, tế rượu, tế lợn, tế gà... và tế ống nước Tiên. Ống nước sẽ được thờ tại đình và rước đến trước cổng Tam Tiều (chòi canh có 3 lối lên) trước cửa miếu Xa Vùn. Đến khi hết lễ hội, ông tướng xung là Thiên Lôi đem rắc ra bốn phương, tám hướng cho mùa màng tươi tốt, nhân an vật thịnh. Tiếp đó là các trò diễn đánh đại đao, gươm giáo... và rước, cung tiễn lễ vật (cây giống, linh vật...) của 2 đoàn quân tướng nước Ngò và nước Lào, cùng với các trò diễn sĩ – nông – công – thương, ngư – tiều – canh – mục. Các vai diễn của lễ hội đều là nam giới và buộc phải hóa trang, bôi mặt nhò, các trò cung tiễn lễ vật diễn ra trong tiếng hô “Vạn tuế”. Buổi chiều, trước khi lễ hội kết thúc, ông tướng sẽ trèo lên đài cao hô to “Trời sinh tôi xuống” và đọc bài tế theo kiểu chúc văn.

Trong quá trình nghiên cứu, có rất nhiều câu hỏi cần được trả lời thông qua các căn cứ khoa học. Câu trả lời đã được đưa ra nhờ sự hỗ trợ về mặt khoa học, nghiên cứu của các dòng họ gốc họ Mạc, dòng nghiệp trong Ban liên lạc họ Mạc ở Hà Nội, Hải Phòng, Cao Bằng và Thái Nguyên.

Có thể thấy, trong lịch sử các triều đại phong

kiến Việt Nam, tất cả các ông Vua đều có tên tuổi, địa chỉ và số phận khá tường minh, chỉ một số ít bị làm mờ lai lịch lúc sinh ra. Do đó, nếu liên quan đến việc thờ phụng đức Vua, địa điểm thờ tự sẽ có lai lịch cụ thể. Vậy nên việc thờ một vị vua bí ẩn, danh tính không rõ ràng như vua Miêu Tĩnh hay Cao Quyết tại miếu Xa Vùn và đình Làng Mỏ là việc làm bất bình thường trong tín ngưỡng thờ cúng của cả người Tày, người Kinh ở cả miền xuôi và miền ngược.

Có thể hiểu Miêu là Mèo, Tĩnh hoặc Tĩnh (cái giếng): Giếng Mỏ Vắn của ông vua người Mèo/Mông. Có thể vậy bởi ngay tại mỏ nước, từ xa xưa người dân đã chia thành 2 khu vực với 2 tên gọi khác nhau: Khu sát miếu thờ vua Miêu Tĩnh, được gọi là Bó Vắn (mỏ Vắn), khu ngoài được gọi là Bó Mèo (mỏ Mèo/mỏ nước của ông vua Mèo). Tuy nhiên, ông vua này lại được người dân xin nước và rước về, rồi kính cẩn cung tiễn lễ vật và tung hô “Tô mô vạn tuế” trong lễ hội Nả Nhèm. Vì thế, đây không thể là một ông Vua của người dân tộc thiểu số (cụ thể ở đây là người dân tộc Mông/Mèo) bởi 2 lý do: Khu vực cư trú này không phải của người Mèo/Mông từ xa xưa. Lịch sử cư trú ở vùng đất này chỉ được hình thành trong khoảng trên 300 năm, khi họ Hoàng, họ Bế về đây lập nghiệp; Bản thân người Mông, vốn cư trú tại vùng núi cao, cách xa triều đình phong kiến nhà nước, nên thường không có thói quen ứng xử với đức Vua theo mô hình chuẩn mực do triều đình quy định. Vì vậy, chỉ có thể là một trong hai trường hợp: Ông Vua đó tên là Mèo/Miêu hoặc sinh tuổi Mèo.

Đối với đình Làng Mỏ, nơi phối thờ đức vua Cao Quyết có mấy điểm đáng lưu ý: Đây là ông vua thờ ần, bởi người dân thừa nhận đây là nơi thờ 2 vị Thành hoàng Cao Sơn và Quý Minh. Tuy nhiên khi cúng, các cụ lại xưng tên cả đức Vua Cao Quyết - ông vua có mối liên hệ chặt chẽ với thứ binh khí là đại đao bởi trong việc phối thờ, trên giưỡng thành hoàng của đình Làng Mỏ luôn bày 2 thanh long đao. Hình ảnh cây đại đao này còn được tìm thấy trong trò diễn đánh Mác (cách gọi của đồng bào với thứ binh khí trong trò diễn có hình dáng tựa như cây đại đao).

Tuy nhiên, theo tài liệu hồi cố của các bậc cao niên ở cửa đình Làng Mỏ, người phụ nữ bị giặc Tàì Ngàn/Khèo Đeng bắt đi phục dịch và giúp dân làng giết giặc có tên là Nguyễn Thị Mèo. Như vậy không thể có việc tên ông Vua và tên người dân trùng hợp vì quy định kỵ húy trong các triều đại phong kiến. Mà theo lệ cũ, cứ định kỳ 3 năm/1 lần, vào các năm Tí, Ngọ, Mão, Dậu²⁾ tổ chức lễ hội (Đại hội), những

¹⁾ Tướng: Đây là một từ hoàn toàn vô nghĩa trong cả tiếng Kinh lẫn tiếng Tày. Theo chúng tôi, có thể đây là cách nhấn, cô tình đặc chệch âm của từ “Tướng”.

²⁾ Về đêm này, Lễ hội Nả Nhèm được tổ chức cùng thời điểm, tương tự như lễ hội Nàng Hai ở xã Chí Minh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Một lễ hội có nhiều dấu ấn của công chúa nhà Mạc trong thời kỳ trị vì ở Cao Bằng.

năm còn lại, người dân trong cửa đình chỉ tổ chức hội lễ. Quy định này cộng với các suy luận trên khiến chỉ còn một trường hợp xảy ra: Ông vua đó sinh tuổi Mèo, con vật mà ở trong một số hoàn cảnh nhất định, có thể còn được gọi là Miêu.

Đối với thứ binh khí đại đao, lần giở trong sử sách ghi về các triều đại phong kiến Việt Nam, nhận thấy: Binh khí đại đao chỉ gắn với tên tuổi 2 vị vua: Thái Tổ Mạc Đăng Dung với Định Nam Đao và Quang Trung Nguyễn Huệ với Ô Long Đao³. Như vậy có thể xem xét hình ảnh ông vua liên quan đến đại đao ở đất Việt qua hình ảnh hai vị vua Mạc Thái Tổ và Quang Trung. Triều đại do hai vị vua này lập nên đều có kết cục bi thương, khiến con cháu phải mai danh ản tích. Tuy nhiên ảnh hưởng của vua Quang Trung trong đời sống tâm linh các dân tộc cư trú ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta gần như không có gì. Riêng với vua Mạc Thái Tổ, ảnh hưởng trong đời sống văn hóa một số dân tộc ở miền núi phía Bắc tương đối rõ rệt, thông qua sự hiện diện của một số di tích, phong tục tập quán... Đặc biệt là kể từ khi nhà Mạc buộc phải rời kinh đô Thăng Long, lên trấn thủ tại Cao Bằng.

Về năm sinh, vua Quang Trung sinh năm 1753, tức năm Đinh Dậu. Vua Mạc Thái Tổ sinh năm 1483, tức năm Quý Mão. Các mật mã: Thân phận phải ản tích; Đức Vua sử dụng đại đao; Ông Vua tuổi Mèo được khớp vào với hình ảnh Mạc Thái Tổ. Như vậy, miếu thờ đức vua Miêu Tĩnh ở mỏ nước Bó Vắn cần được hiểu theo 2 cách: Miếu thờ ông vua tuổi Mèo, ở một chỗ tĩnh tại (ôn định); Miếu thờ ông vua tuổi Mèo ở giếng nước (Tĩnh = Tĩnh, tức cái giếng). Cả hai cách hiểu này đều có thể chấp nhận được. Đặc biệt là khi miếu thờ được đặt tại ngay đầu nguồn nước, tại mỏ nước Bó Vắn với ngụ ý trấn yểm cho nguồn nước và cuộc sống ở đây yên bình. Cái tên Trấn Yên hiện nay của xã, được các cụ đặt khi xưa hẳn cũng không ngoài mục đích đó. Sau bao biến động lịch sử, họ rước đức Vua về thờ cúng kín đáo, mong ngài tiếp tục trấn giữ, che chở cho cháu con cùng sinh sống, sinh sôi và phát triển ở chốn này. Như vậy, tên Miêu Tĩnh định danh theo âm Nôm được hiểu là: ông vua tuổi Mèo đang ở yên một chốn. Tuy nhiên, để che mắt thế gian, các bậc tiền nhân đã lập lời trong việc định danh, nếu ai đó truy xét, các cụ sẽ trả lời: Miếu này thờ vua Mèo nào đó, được đặt tại giếng (tĩnh) – tức giếng nước Mỏ Vắn, danh từ thông dụng mà người Tày ở đây vẫn gọi.

Cũng theo lịch sử, sau khi lùi về thành Phục Hòa cố thủ từ năm 1677, Mạc Kính Vũ cùng tàn quân cố thủ tại táng sơn Bồng đến tận năm 1685. Tướng Đinh Văn Tả đóng quân ở Tổng Lao, sau gọi là xã

³. Thời Tây Sơn có Tam Thần đao. Bao gồm: - Ô Long đao của Quang Trung - Nguyễn Huệ, Huỳnh Long Đao của võ tướng Trần Quang Diệu, Xích Long Đao của võ tướng Lê Sĩ Hoàng.

Tiêu Dao, nay là xã Tiên Thành, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Việc cố thủ này của Mạc Kính Vũ phải chăng cũng được con cháu trong khi chạy loạn biết đến. Và ở đây, cùng với việc thờ 2 thanh đại đao của Mạc Thái Tổ, cái tên Cao Quyết được nhắc đến với sự mong ước đức Thái Tổ phù trợ cho những người còn ở lại **Quyết** giữ lấy đất **Cao Bằng**. Đó cũng là một thông điệp luôn được nhắc nhớ, luôn được những người con trong dòng họ mong ước, cầu nguyện, trao truyền, khắc cốt ghi tâm..., bởi bản chất sâu xa của các triều đại phong kiến Việt Nam cũng chỉ là câu chuyện duy trì quyền lực dòng họ. Như vậy, dù là vua Miêu Tĩnh hay Cao Quyết, thì cũng chỉ có 1 ông vua được con cháu rước ra đồng xem đánh trận, nhận đồ cúng tiến... đó là đức vua Mạc Thái Tổ, được tiền nhân che lấp bằng rất nhiều mật mã. Nhận định này còn được củng cố thêm ở buổi chiều, trước khi kết thúc lễ hội, một ông Tướng treo lên đài cao thực hiện màn giáo Thiên lôi với danh xưng mở đầu: *“Trời sinh tôi xuống”*. Lời xưng danh này cho biết đó là con trời, và đã là con của trời trong các triều đại phong kiến xưa thì duy nhất có “thiên tử”. Sự khéo léo tài ba của tiền nhân đã cất giấu rất kỹ các thông điệp về một vương triều sau bao biến cố, thăng trầm của lịch sử.

2.3. Thông điệp của tiền nhân

Từ lập luận đó, từng bước đi vào lý giải các nội dung của lễ hội, từ nghi lễ Mộc dục – Tắm rửa, tẩy uế, xin âm dương để nhập các đồ lễ như ống đựng nước tiên, cây thiên tuế, cây lúa, cây ngô, cây khoai sọ, cây bông, kén tằm, tảng thính – mặt nguyệt... vào đình Làng Mỏ (chiều ngày 14 tháng Giêng âm lịch), nghi lễ Rước nước (5 giờ sáng 15 tháng Giêng âm lịch), rước long ngai, bài vị đức Vua từ đình Làng Mỏ ra đình tạm (hành cung) đặt bên cạnh miếu Xa Vùn (7 – 8 giờ sáng ngày 15) đến các trò diễn đánh đại đao, grom mác, cúng tiến lễ vật của 2 đoàn quân tướng nước Ngô và nước Lào cho đức Vua, trò diễn sĩ – nông – công – thương, ngư – tiều – canh – mục, màn Giáo Thiên lôi của ông tướng, rắc ống nước Tiên của đức Vua ra 4 phương, rồi rước long ngai bài vị của đức Vua từ đình tạm về đình Làng Mỏ. Từ đó có thể khái quát các thông điệp từ Lễ hội Ná Nhèm như sau:

- Con cháu (họ Hoàng, họ Bế - gốc Mạc) tri ân cho tiền nhân, cho đức vua Thái Tổ, vị vua có công khai mở một vương triều mà sử gia triều Hậu Lê, dù căm ghét gọi là Ngụy Mạc, cũng buộc phải ghi vãi câu ngợi khen: *“Mạc có lệnh cấm các xứ trong, người đi đường không được cầm giáo mác và binh khí hoành hành ở đường xá, ai trái thì cho pháp ty bắt. Từ đó, những người đi buôn bán và người đi đường đều đi tay không, ban đêm không có trộm cướp, trâu bò thả chân không phải đem về, chỉ mỗi tháng điếm soát một lần, hoặc có sinh đẻ cũng không thể biết là vật của nhà mình. Trong khoảng*

vài năm, đường sá không nhất của rơi, cổng ngoài không đóng, thường được mùa to; trong cõi tạm yên”⁴).

- Con cháu dòng họ mượn câu chuyện tín ngưỡng thờ nước để bày tỏ khao khát về sự lớn mạnh của dòng họ, làng xã và quốc gia. Đây đồng thời cũng là thông điệp dành cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc, quốc gia hôm nay và mai sau.

- Tái hiện màn đánh giặc giữ làng, giữ nước, mong muốn dòng họ, quốc gia bình yên và phát triển hùng mạnh... để các thế lực lân bang phải cúi đầu, ngả mũ quy phục và tiến cống hàng năm.

- Thể hiện rõ mong ước mùa màng bội thu, mượn tín ngưỡng phồn thực trong màn cung tiễn lễ vật để cầu đức vua che chở, giúp con cháu dòng họ luôn sinh sôi, trai tráng trong họ có sức khỏe hơn người... Mọi người cùng đoàn kết để cùng lao động, sản xuất, sao cho làng bản đủ cả sĩ – nông – công – thương, ngư – tiều – canh – mục. Có như vậy, cuộc sống mới thực sự no ấm.

- Ước mong cuộc sống luôn bình an, no ấm, đức vua “thiên tử” luôn hiển linh để giáng phúc lành cho con cháu, để mùa màng bội thu, nhân an vật thịnh, muôn vật tốt tươi.

3. Kết luận

Trong quá trình giải mã các thông điệp trong Lễ hội Nả Nhèm, đã có một số nghiên cứu, so sánh các tương đồng văn hóa của người Tày ở vùng Trấn Yên với người Kinh ở xuôi. Chẳng hạn, họ cùng có tục tảo mộ vào dịp áp Tết Nguyên Đán, cùng tổ chức ăn rằm tháng Giêng cùng với hội Nả Nhèm. Phải chăng vì sợ con cháu lẫn sâu vào trong văn hóa Tày, quen dần với tục “đáp nợ” (ăn tết lại) của người Tày địa phương, nên tiền nhân đã chọn đúng rằm tháng Giêng mà tổ chức lễ hội để con cháu không quên tục xưa, lệ cũ. Đề ngày nay, mỗi độ rằm tháng Giêng cả làng, xã lại cùng tổ chức tết lớn, đón con cháu họ Mạc phương xa về hội tụ. Trong việc tang ma, điều đặc biệt là hai dòng họ ở đây có tục xoay ngang quan tài trước bàn thờ. Tìm hiểu về các nguyên tắc thay đổi họ của con cháu gốc Mạc thấy có một nguyên tắc là “*khử túc bất khử thủ*” (bỏ chân tay nhưng không bỏ đầu). Nghĩa là, dù đổi tên, đổi họ thì cũng phải giữ lấy hình bộ “thảo đầu”. Tuy nhiên, có nhiều dòng họ khi thay đổi không thể đảm bảo nguyên tắc này (họ Bế ở đây là một ví dụ). Do đó câu chuyện xoay ngang quan tài trước bàn thờ, bên dưới có 2 đoạn cây gỗ hoặc cây chuối đặt ngang làm đòn kê chính là hình ảnh bộ thảo đầu, để linh hồn giữ hình ảnh này mà về đoàn tụ cùng tiên tổ. Đó cũng là một mật hiệu, một tương đồng giữa văn hóa Tày ở Trấn Yên và văn hóa của một số dòng họ người Kinh ở vùng đất Dương Kinh. Nhân dịp kỷ

niệm 475 năm ngày Mạc Thái Tổ băng hà vào ngày 22/8/2016 âm lịch, các cụ, các cô bác ở Trấn Yên đã hành hương về Hải Phòng lễ tổ. Tại đây, chính những người con họ Hoàng, họ Bế đã trực tiếp quan sát các phong tục, tập quán, các tuần tế tại lễ cáo giỗ và lễ giỗ ở từ đường họ Mạc, nơi thờ đức Mạc Thái Tổ ở Cô Trai, Ngũ Đoan, Kiến Thụy, Hải Phòng. Và sự tương đồng trong việc cúng tế tại nghi lễ cáo giỗ lại được các cụ, các anh... tự phát hiện và chia sẻ với tác giả⁵. Đó cũng chính là một phần hiện thực mà cháu con đã ghi lại, trên bức Đại tự ở từ đường họ Mạc Cô Trai: 天潢派衍 (Thiên hoàng phái diễn. *Dịch nghĩa*: Dòng họ nhà vua nhiều nhánh, nhiều chi ngành còn truyền mãi), với mong ước họ sẽ sớm tìm được nhau, đoàn kết, gắn bó, phát triển.

Sự hiện diện của họ Hoàng, họ Bế ở xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn năm nay, nhân ngày giỗ đức Thái Tổ cũng là góp phần khẳng định giá trị hiện thực và nhân văn của đời sống hiện tại. Đó đồng thời là hạnh phúc của dòng họ, nhân sinh trong một xã hội văn minh, tiến bộ.

⁵. Tại Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Nả Nhèm” do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn tổ chức ngày 23/11/2016, ông Hoàng Văn Chủ - người Tày ở Làng Mỏ, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu: - “Ông đã cùng bà con tham dự lễ cáo giỗ và lễ giỗ Mạc Thái Tổ nhân dịp kỷ niệm 475 năm ngày Thái Tổ băng hà. Tại đây, ông đã cùng bà con quan sát và thấy như sau: - Các tuần tế trong lễ cáo giỗ của người Kinh ở Cô Trai, Ngũ Đoan, Kiến Thụy, Hải Phòng giống hệt nghi lễ, tuần tế và nghi thức cáo giỗ của người Tày ở khu vực xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Từ cách rót rượu, tế nước, tế trà, tế hậu bôi... cho đến cách chấp tay ngang đầu, mặc áo tay thụng che qua mặt và đi giạt lùi như kiểu châu vua và đi lùi khi xưa. Điểm khác biệt duy nhất là ở Trấn Yên, người ta cũng, tế bằng tiếng Tày, còn ở Cô Trai thì cúng, tế bằng tiếng Kinh”.

⁴. Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb. Thời đại, Hà Nội - 2013, tr. 829.

Tài liệu tham khảo

Y Phương (2016), *Ngôn ngữ di cư*, Tham luận tại Hội thảo Khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Nà Nhèm”, tổ chức tại huyện Bắc Sơn, ngày 23/11/2016.

Đại Việt sử ký toàn thư (2011), tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Đại Việt sử ký toàn thư (2013), Nxb. Thời đại, Hà Nội.

Hội thảo Khoa học: “Bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Nà Nhèm” hiện tại và tương lai”, do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn tổ chức vào ngày 23/11/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**MESSAGE FROM WORSHIP AND PERFORMANCE
IN NA NHEM FESTIVAL**

Ban Tuan Nang

Ho Chi Minh National Academy of Politics
Email: bantuannang@gmail.com

Received: 15/2/2019

Revised: 25/2/2019

Accepted: 10/3/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/276>

Abstract: The Na Nhem festival (Na Nhem, Tay language means the black face) of the Tay people in Lang Son, usually takes place in the January full moon every year. This is a special and hidden festival containing many cultural layers, which has been recognized by the Ministry of Culture, Sports and Tourism as a National Intangible Cultural Heritage in 2015. 3 years earlier - 2012, this unique festival has just been restored after more than a century of loss. However, people doing research still wonder about the contents of the worship and performance. In this article, the author briefly summarizes the research and the first steps of decoding the cultural layers in the Na Nhem festival - extremely difficult work because of the lack of written records of worship and performance.

Keywords: The Na Nhem festival; Worship, performance; Bo Van water mine; The village of the Mo Village; The message of the predecessor.